

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2024/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 22 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức thu học phí năm học 2024-2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 21
(Kỳ họp giải quyết công việc phát sinh)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Thực hiện Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 137/TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 05/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 187/BC-BVHXH ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 1 như sau:

“a) Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2024-2025 tỉnh Lào Cai, như sau:

STT	Vùng	Mức thu học phí đối với các cấp học (đồng/học sinh/tháng)	
1	Thành thị (trừ các phường, tổ dân phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)	Các phường thuộc thành phố Lào Cai	125.000
		Phường Sa Pa thuộc thị xã Sa Pa	80.000
2	Nông thôn (trừ các thôn, bản, tổ dân phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các thôn, bản, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)	Thị trấn Phố Lu thuộc huyện Bảo Thắng	80.000
		Xã Vạn Hòa thuộc thành phố Lào Cai; Xã Sơn Hà thuộc huyện Bảo Thắng	60.000
3	Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Các phường, thị trấn khu vực I	80.000
		Xã khu vực I	60.000
		Các thôn, bản, tổ dân phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Xã khu vực II	30.000
		Các thôn, bản, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Xã khu vực III	10.000

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Xác định vùng, khu vực thực hiện thu học phí

a) Xác định thôn, bản, tổ dân phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn, bản, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

b) Xác định xã khu vực I, xã khu vực II, xã khu vực III: Thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)”.

Điều 2. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 22 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII;
- TT: TU, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban TT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Cường